

Số: 01/2019/QĐ-PT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Sau khi xét xử sơ thẩm bản án số: 01/2018/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo như sau:

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 người khởi kiện- Công ty Luật TNHH Trường An H làm đơn kháng cáo; nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án sơ thẩm:

1. Bổ sung căn cứ đình chỉ 04 yêu cầu khởi kiện đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H và VPĐKQSD đất TP H và sửa quyết định/thông báo về hậu quả đình chỉ giải quyết các yêu cầu rút trước khi mở phiên tòa của Hội đồng xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, tuyên bố hành vi không tiến hành họp khi có mặt đại diện của bà Bùi Thị Th theo Giấy mời ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND phường H là trái pháp luật.

XÉT THẤY

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người kháng cáo- Công ty Luật TNHH Trường An H có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 229 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 05/2018/TLPT-HC 27/12/2018 về: “Khiếu kiện hành vi hành chính”, giữa:

Người khởi kiện: Công ty Luật TNHH Trường An H

Địa chỉ: Số 168 Nguyễn Văn C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H

Địa chỉ: UBND phường H- tổ 6, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H

Địa chỉ: Trung tâm hành chính công- số 8A đường 25/4 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H

Địa chỉ: Trung tâm hành chính công- số 8A đường 25/4 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

3. Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 34 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc Công ty Luật TNHH Trường An H phải chịu án phí phúc thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Công ty Luật TNHH Trường An H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000367 ngày 15/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh được trừ vào án phí phải chịu, số tiền còn lại 150.000đ trả cho Công ty Luật TNHH Trường An H.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Duy Ước

Mẫu số 40-HC (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng năm...

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Sau khi xét xử sơ thẩm bản án số:...../...../HC-ST ngày..... tháng..... năm..... của
Tòa án nhân dân..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

- a. Ngày..... tháng..... năm.....,⁽³⁾
b. Ngày..... tháng..... năm.....

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ...⁽⁴⁾
Căn cứ vào Điều 229 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số:...../... /TLPT-HC
ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ về⁽⁶⁾....., giữa:

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

2. Bản án, quyết định sơ thẩm số:...../...../HC-ST ngày..... tháng..... năm..... của
Tòa án nhân dân..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Tòa án cấp phúc thẩm ra
quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm⁽⁷⁾.

3......⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- Đương sự và VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 229 của Luật tố tụng hành chính (ví dụ: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện đó không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của Luật tố tụng hành chính).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 229 của Luật tố tụng hành chính, thì mới ghi mục này.

(8) - Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).

- Kháng nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 của Luật tố tụng hành chính.

